



Hệ thống Khắc Laser

Videojet® 7610

Hệ thống khắc laser fiber 7610 tạo mã in có độ tương phản cao trên bao bì nhựa cứng chắc, các thùng chứa bằng kim loại và các sản phẩm công nghiệp khác với tốc độ dây chuyền cực nhanh.

Với kích thước nhỏ nhưng hiệu suất mạnh mẽ, máy khắc laser fiber Videojet 7610 100-Watt giúp các nhà sản xuất in các mã sắc nét, rõ ràng với tốc độ lên đến 600 m/phút để đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất và thêm nội dung mã in.

Hệ thống khắc laser này được thiết kế đặc biệt cho các dây chuyền sản phẩm đồ uống, dược phẩm, và đùn ép ở tốc độ cao trên các vật liệu cứng chắc như Polyethylene mật độ cao (HDPE), Nylon, Polyvinyl Chloride (Nhựa PVC), cũng như nhôm và thép không gỉ.



Ưu điểm về Thời gian vận hành

- Hiệu suất tối đa và tuổi thọ nguồn laser lên tới 100.000 giờ (MTBF)
- Nguồn laser được làm mát bằng gió gần như loại bỏ thời gian dừng máy để bảo trì
- Không có bộ phận bị ăn mòn giúp giảm thiểu thời gian dừng máy sửa chữa

Tăng cường Năng suất

- Được tối ưu để in-sản-phẩm-chuyển-động trên các dây chuyền có tốc độ lên tới 600 m/phút
- Vùng in lớn giúp có thêm thời gian in, tăng cường sản lượng và tối đa năng suất

Bảo đảm In Đúng Mã

- Đầu quét chính xác cao giúp in mã chất lượng ổn định trên toàn bộ vùng in
- Mã in vĩnh viễn bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc và chống hàng giả

Dễ Sử dụng

- Thiết kế cơ khí nhỏ gọn với các tùy chọn cài đặt linh hoạt giúp bảo đảm phù hợp hoàn hảo với dây chuyền đóng bao bì

Videojet® 7610

Hệ thống Khắc Laser

Vùng in

| Độ dài tiêu cự | 100 | 163 | 254 | 420 |
|----------------------|-------|-------|-------|-------|
| Chiều cao tối đa/mm | 107,4 | 181,9 | 267,8 | 498,5 |
| Chiều rộng tối đa/mm | 84,7 | 142,2 | 221,7 | 366,5 |

Định dạng in

Phông tiêu chuẩn (Windows® TrueType®/ TTF; PostScript®/ PFA, PFB; Open Type®/ OTF) và các phông cá nhân, như tốc độ cao hoặc OCR
Các mã máy đọc được: ID-MATRIX (ECC100, 140, 200: 10x10 cho định dạng vuông, 8x8 đến 16x48 cho các định dạng không vuông; ECC thường; mã QR); MÃ VẠCH (BC25/25i/39/39E/93/128; GS1-128; UPC_A; RSS14TR/ST/STC; RS LIM/EXP) Đồ họa/phần đồ họa, logo, biểu tượng, vv. (dxf, jpg, ai, vv.)
Đường thẳng, đường cong, in chữ góc; xoay, phân xạ, mở rộng, thu gọn các nội dung in
Đánh số theo thứ tự tự và sê-ri; Tự động đánh mã ngày, tăng và thời gian; đồng hồ thời gian thực; Đánh mã trực tuyến dữ liệu cá nhân (khối lượng, nội dung, vv.)

Nguồn laser

Laser sợi quang có xung Ytterbium (Yb)
Cấp công suất 100-Watt
Bước sóng bán trung tâm: 1064nm (tối thiểu: 1055nm, tối đa: 1075nm)

Độ lệch chùm tia

2 máy quét điện kể số tốc độ cao

Điều hướng tia

90-độ (tiêu chuẩn) và thẳng (tùy chọn)

Tiêu cự (quang chính xác)

Chiều dài tiêu cự: f=100/163/254/420mm

Nhiều tùy chọn giao diện người vận hành

Phần mềm Smart Graph trên PC; có thể cấu hình bằng 12 ngôn ngữ (tùy chọn)

Ngôn ngữ*

Tiếng Bồ Đào Nha, Trung Quốc, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Nga, Tây Ban Nha; tùy giao diện

Giao tiếp

Ethernet, TCP/IP và RS232, Đầu vào/ra số
Đầu vào cho bộ mã hóa và cơ cấu kích hoạt dò sản phẩm
Đầu vào/ra cho khởi động, dừng, lỗi ngoài, chọn công việc, kích hoạt, cho phép kích hoạt, bộ mã hóa; hệ thống sẵn sàng, sẵn sàng in, in, đóng cửa trap, lỗi, xấu, tín hiệu tốt và khóa an toàn máy/người vận hành

Tích hợp

Tích hợp trực tiếp vào dây chuyền sản xuất phức tạp bằng giao diện tập lệnh
Kết nối qua giao diện Ethernet và RS232
Điều chỉnh chiều cao bên được dẫn hướng chính xác cao thông qua khớp đuôi én

BỨC XẠ LASER KHÔNG NHÌN THẤY

TRÁNH ĐỂ MẮT HOẶC DA TIẾP XÚC VỚI BỨC XẠ TRỰC TIẾP HOẶC PHẢN TÁN

CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH TỐI ĐA: 110 W
TỐI ĐA NĂNG LƯỢNG XUNG: 1.1 mJ
BƯỚC SÓNG: $\lambda = 1064 \text{ nm}$
CẤP LASER 4
(EN 60825-1:2014)

Yêu cầu về điện

100-240 VAC (dải tự động), 700 VA, 1 PH, 50/ 60 Hz

Hệ thống làm mát

Làm mát bằng gió

Dải Nhiệt độ/Độ ẩm

10 - 35° C (50 - 95° F) và lên đến 40° C (104° F) với chu kỳ hoạt động 70%;
10 - 90%, không ngưng tụ

Tiêu chuẩn làm kín và an toàn

Thiết bị In: IP54

Thiết bị cấp: IP22

CẤP LASER 4 sản phẩm (theo EN 60825-1:2014)

Trọng lượng xách xỉ

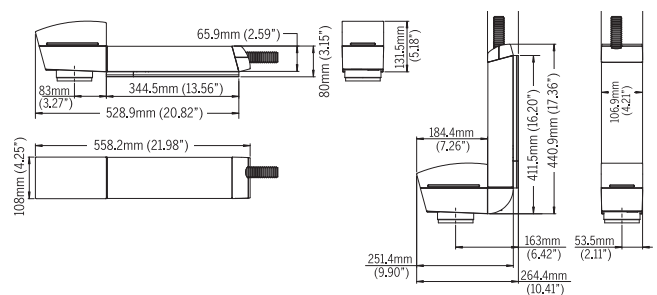
Thiết bị cấp: khoảng 25kg (55lbs.)

Thiết bị in: khoảng 8kg (18lbs.)

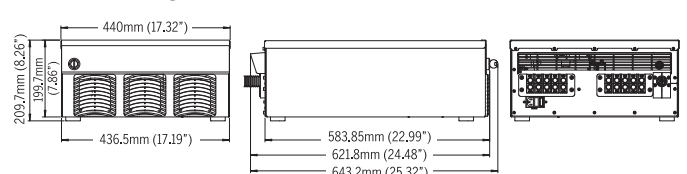
Chứng nhận

CE, TÜV/NRTL, FCC

Kích thước thiết bị in



Kích thước tủ nguồn



CÔNG TY CP THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HUYNH LONG

Địa chỉ: Lô J35, KDC Phú Nhuận, 659 Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long B. TP. Thủ Đức, TP.HCM

Tel: (+84) (28) 3592 6789

Tel: (+84) (28) 2253 5672

Đặt nguyên liệu: 0968 111 339

Website: www.huynhlong.com.vn

Hotline: 0961 166 388

Hỗ trợ kỹ thuật: 0918 779 138

Email: marketing@huynhlong.com.vn

